

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN CHÂM CỨU TW
Số: 969/BVCCTW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đợt 6)**

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo – Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Châm cứu Trung ương

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 0286/BYT – GPHĐ do Bộ Y Tế cấp
ngày 30/12/2016

Địa chỉ: Số 49 Thái Thịnh, Phường Đồng Đa, TP Hà Nội.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn : PGS.TS. Trần Văn Thanh

Điện thoại liên hệ: 097.383.3633

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy
định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, Bệnh viện Châm
cứu Trung ương công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các
nội dung sau đây:

1. Chuyên ngành đào tạo thực hành: Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.
 2. Trình độ đào tạo thực hành: Chuyên khoa II.
 3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: (Phụ lục 1).
 4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Phụ lục 2).
 5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh theo kế hoạch tại mỗi
khoa phòng: (Phụ lục 3).
 6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Phụ lục 2).
- Bệnh viện Châm cứu Trung ương cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội
dung đã công bố.

Kính đề nghị Quý Cục xem xét, đăng tải thông tin theo quy định ./.

Trân trọng cảm ơn! *Trần Văn Thanh*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TTĐT&CĐT.

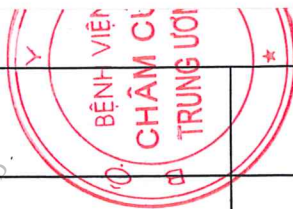


Trần Văn Thanh



Phụ lục 1
(Kèm theo Bản công bố số 969 / BVCCCTW ngày 18 tháng 9 năm 2026)
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN
(Tại thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phân/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC												
01		CKII	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình trong khuyết hồng mô; tạo hình bóng	Đại cương về khuyết hồng mô. Cấp máu cho da, cơ và phân loại vật tổ chức ứng dụng cho tạo hình khuyết hồng. Sẹo và các biến chứng sau điều trị Tạo hình che phủ khuyết hồng mô chi thể Tạo hình che phủ khuyết hồng mô vùng mặt Cấp nhật các công nghệ trong chăm sóc toàn diện các khuyết hồng.	Khoa Ngoại	2	10	10	30	0	
				Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng đầu mặt cổ nâng cao; Phẫu thuật tạo hình trong các dị tật bẩm sinh	Giải phẫu ứng dụng định khu vùng đầu - mặt - cổ trong tạo hình Khám, đánh giá và lập kế hoạch điều trị thẩm mỹ. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ nâng cao vùng mi mắt Phẫu thuật tạo hình góc mắt trong và góc mắt ngoài Phẫu thuật căng da mặt (Rhytidectomy) Các phương pháp căng da mặt xâm lấn tối thiểu	Đơn vị Phẫu thuật tạo hình- thẩm mỹ	2	10	10	30	0	



Nhà

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phần/ Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng ngực nâng cao	Tạo hình thẩm mỹ vú phì đại và vú sa trễ Tạo hình thành bụng và tạo hình rốn Cập nhật các kỹ thuật không xâm lấn hoặc xâm lấn tối thiểu trong tạo dáng vùng bụng Các biến chứng trong phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng bụng Hút mỡ tạo dáng cơ thể Thoát vị và các vấn đề liên quan trong tạo hình thành bụng Ứng dụng vật cơ thẳng bụng trong tạo hình thẩm mỹ	Đơn vị Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	2	10	10	30	0	
				Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ chi thể, cơ quan sinh	Tạo hình che phủ các khuyết hổng chi trên nâng cao Tạo hình che phủ các khuyết hổng chi dưới nâng cao	Đơn vị Phẫu thuật tạo hình - thẩm mỹ	2	10	10	30	0	

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	Số lượng người học tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường	Số lượng học đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				đục ngoài và tạo hình vi phẫu nâng cao	Tạo hình thẩm mỹ cơ quan sinh dục ngoài Tạo hình vi phẫu nâng cao Bỏng và các phương pháp chăm sóc, điều trị Các biến chứng và cách phòng tránh.							
				Thẩm mỹ nội khoa nâng cao, Thẩm mỹ nội khoa nâng cao II	Các phương pháp vô cảm và giảm đau trong thẩm mỹ Khám, đánh giá, lựa chọn bệnh nhân và lập kế hoạch trong điều trị thẩm mỹ xâm lấn tối thiểu Chất làm đầy nội bì và ứng dụng trong thẩm mỹ. Ứng dụng Botulinum toxin trong thẩm mỹ và một số bệnh lý cơ bản. Ứng dụng công nghệ ánh sáng trong y học thẩm mỹ. Điều trị chuyên sâu trong tăng sắc tố da. Cập nhật các công nghệ hiện đại trong thẩm mỹ nội khoa Tai biến trong thẩm mỹ nội khoa và hướng xử trí.	Đơn vị Phẫu thuật tạo hình- thẩm mỹ	2	10	10	30	0	



Nhà

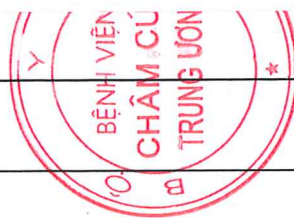


Phụ lục 2

(Kèm theo Bản công bố số **969** / BVCTW ngày **18** tháng **9** năm **2020**)

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/ KHOA/ GIỜ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/ tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ đặt yêu cầu thực hành
1	Ngô Thế Mạnh	TS	RHM, Phẫu thuật tạo hình, thẩm mỹ	040190/ CCHN- BQP	Khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt, phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	15	Phẫu thuật tạo hình trong khuyết hồng mô; tạo hình bông	Đại cương về khuyết hồng mô. Cấp máu cho da, cơ và phân loại vật tổ chức ứng dụng cho tạo hình khuyết hồng. Sẹo và các biến chứng sau điều trị Tạo hình che phủ khuyết hồng mô chi thể Tạo hình che phủ khuyết hồng mô vùng mặt Cập nhật các công nghệ trong chăm sóc toàn diện các khuyết hồng.	Khoa Ngoại	10



phát

Số giữ g / đạt yêu cầu thực hành	Tên khoa/ đơn vị đặt yêu cầu thực hành	Nội dung môn học	Môn học/học phần/ tin chỉ	Số năm kinh nghị KCB	Phạm vi hành nghề	Chứng chỉ hành nghề	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Họ và tên	STT
10	Đơn vị phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Giải phẫu ứng dụng định khu vùng đầu – mắt – cổ trong tạo hình Khám, đánh giá và lập kế hoạch điều trị thẩm mỹ. Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ nâng cao vùng mí mắt Phẫu thuật tạo hình góc mắt trong và góc mắt ngoài Phẫu thuật căng da mặt (Rhytidectomy) Các phương pháp căng da mặt xâm lấn tối thiểu Tạo hình thẩm mỹ tai Tổng quan tạo hình thẩm mỹ về mô mềm và xương vùng mặt	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng đầu mặt cổ nâng cao; Phẫu thuật tạo hình trong các di tật bẩm sinh							
10	Đơn vị phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	Phẫu thuật thẩm mỹ đặt túi độn ngực nâng cao Phẫu thuật tạo hình ngực bằng vật tự đo Phẫu thuật tạo hình điều trị lõm ngực Phẫu thuật tái tạo ngực sau đoạn nhũ Tạo hình thẩm mỹ quầng – núm vú Tạo hình thẩm mỹ vú phì đại và vú sa trễ	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng ngực nâng cao							

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên ngành khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/đặt yêu cầu thực hành
2	Phạm Ngọc Minh	TS	RHM, Phẫu thuật tạo hình, thẩm mỹ	020749/CCHN-BQP	Khám bệnh, chữa bệnh phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ	15	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng bụng nâng cao	Tạo hình thành bụng và tạo hình rốn Cập nhật các kỹ thuật không xâm lấn hoặc xâm lấn tối thiểu trong tạo dáng vùng bụng Các biến chứng trong phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng bụng Hút mỡ tạo dáng cơ thể Thoát vị và các vấn đề liên quan trong tạo hình thành bụng Ứng dụng vật cơ thẳng bụng trong tạo hình thẩm mỹ	Đơn vị phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	10
							Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ chi thể, cơ quan sinh dục ngoài và tạo hình vi phẫu nâng cao	Tạo hình che phủ các khuyết hồng chi trên nâng cao Tạo hình che phủ các khuyết hồng chi dưới nâng cao Tạo hình thẩm mỹ cơ quan sinh dục ngoài Tạo hình vi phẫu nâng cao Bóng và các phương pháp chăm sóc, điều trị Các biến chứng và cách phòng tránh.	Đơn vị phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	10

Nhà



Phụ lục 2
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ		
1	Phòng học	5	
2	Bảng viết lớn	5	
3	Máy chiếu	1	
4	Máy tính	3	
5	Bộ đo huyết áp	5	
6	Ổng nghe	5	
7	Giường bệnh	10	
8	Đèn đọc phim	5	
9	Bàn mổ	2	
10	Dao mổ	1	
11	Máy laser CO ₂	1	
12	Máy gây mê	2	
13	Máy theo dõi bệnh nhân 6 tầng số	2	
14	Máy thở	2	
15	Máy chống rung tim	3	
16	Máy sốc tim	3	
17	Bơm tiêm điện	3	
18	Bơm truyền dịch tự động	3	
19	Máy theo dõi bệnh nhân	3	
20	Giường hồi sức cấp cứu	2	
21	Máy hút áp lực âm	1	
22	Bộ dụng cụ phẫu thuật	5	
			

Nhà

(Kèm theo bản công bố số 969 / BVCCCTWW ngày 18 tháng 9)

Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh theo kế hoạch tại mỗi khoa phòng

STT	Tên trang thiết bị	Số giường	Ghi chú
1	Khoa Ngoại Đơn vị phẫu thuật thẩm mỹ	10	
	Tổng số	10	

Nhà

18/09/2026 14:50:38